

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 479/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2023, về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn B, xã BH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn B, xã BH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T có 02 con chung là: Nguyễn Mạnh H, sinh năm 2002 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16 tháng 06 năm 2008. Ly hôn, bà H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H; Hai

bên tự thỏa thuận, giải quyết với nhau về cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án. Anh H đã thành niên, ở với ai là do anh tự lựa chọn quyết định.

Ông Nguyễn Anh T có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T tự thỏa thuận giải quyết với nhau về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 75.000\text{đ}$ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà H tự nguyện chịu cả. Bà H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007173 ngày 22 tháng 08 năm 2023, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước. Bà H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã BH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân